CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:107./CV-BKC *V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính quý I/2021.*	*Bắc Kạn, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Mã cổ phiếu: BKC.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3812.399 Email: bkc@backanco.com

Thực hiện Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình nguyên nhân chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý I/2021 so với quý I/2020 như sau:

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

I.Báo cáo tài chính riêng:

Stt	Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch quý I/2021 so quý I/2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.728.950.336	47.560.110.070	(8.831.159.734)
2	Giá vốn hàng bán	46.624.665.731	42.017.574.859	4.607.090.872
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(7.895.715.395)	5.542.535.211	(13.438.250.606)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.871.972	1.375.938	496.034
5	Chi phí tài chính	3.335.183.304	3.523.793.674	(188.610.370)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.747.415.655	2.957.036.122	(209.620.467)
7	Thu nhập khác	1.193.883.493	1.157.435.674	36.447.819
8	Chi phí khác	527.881.482	302.506.945	225.374.537
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.310.440.371)	(81.989.918)	(13.228.450.453)

Nguyên nhân chính chênh lệch:

- Khối lượng sản phẩm quý I/2021 xuất bán giảm hơn so với quý I/2020 do vậy doanh thu thuần giảm. Giá thành sản xuất quý I tăng do giá nguyên liệu sản xuất đầu vào tăng và năng suất quý I/2021 không đạt dẫn đến giá vốn hàng bán tăng. Do vậy lợi

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Ký ngày: 19/4/2021 16:24:47

nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ quý I/2021 giảm so với quý I/2020 là 13,4 tỷ đồng.

Từ nguyên nhân chính nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Báo cáo tài chính riêng quý I/2021 giảm so với quý I/2020 là 13,2 tỷ đồng.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch quý I/2021 so quý I/2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.988.286.036	47.560.110.070	(8.571.824.034)
2	Giá vốn hàng bán	46.884.001.431	42.444.664.546	4.439.336.885
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(7.895.715.395)	5.115.445.524	(13.011.160.919)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.901.500	1.479.307	422.193
5	Chi phí tài chính	3.335.183.304	3.523.793.674	(188.610.370)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.147.289.232	3.117.296.237	29.992.995
7	Thu nhập khác	1.193.883.493	1.195.012.772	(1.129.279)
8	Chi phí khác	537.187.797	360.462.912	176.724.885
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.719.590.735)	(689.615.220)	(13.029.975.515)

- Nguyên nhân chính chủ yếu như giải trình tại Báo cáo tài chính riêng ở trên và Công ty con quý I/2021 lỗ: 0,4 tỷ đồng.

Do các nguyên nhân chính chủ yếu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2021 giảm so với quý I/2020 là 13 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT - KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN * T.BẮC KẠN

Đinh Văn Hiến